

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Vô

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngõ Vĩ H, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1984 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 3 H, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngõ Phước X; Con bà: Trần Thị M; Có vợ tên: Lý Tú T (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo kháng cáo, đến ngày 06/6/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong bản án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, có kháng cáo nên đến ngày 16/8/2011 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn Hùng M1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989 tại: Thành phố

Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: E P, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B; Con bà: Nguyễn Thị T1; Có vợ tên Dương Thị N; Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

3. Ngô Anh K, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1966 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 1 T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Anh H1; Con bà: Bùi Kim N1; Có vợ tên Đỗ Thị Quỳnh V; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/4/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong bản án); Ngày 08/01/2002 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 05 (năm) năm tại Trung tâm G (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy N3); Ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/01/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Thị Như T2, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1991 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: 3 L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Công K1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S; Có chồng tên Bùi Văn C (đã ly hôn); Có 02 người con, người con lớn sinh năm 2012, người con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Như T2: Bà Lê Thị Ngọc N2, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: 2 H, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lư Sở M2, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 9/8/5 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 1608A, Tòa nhà M-M1, khu đô thị V (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thanh Duy T3, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Tổ E, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Ông Dương Xuân Đ, sinh năm 1998; Nơi cư trú: 2 N, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

6. Ông Đặng Đình D1, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 1 đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/10/2023, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Q tuần tra đến trước nhà số A L, Phường B, Quận E phát hiện Ngô Anh K điều khiển xe mô tô biển số 59P1-88286 chở Phạm Thị Như T2 ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong túi quần trước bên phải của K có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, K khai là ma túy đá mua của Trần Văn Hùng M1 để cùng T2 sử dụng nên Tổ Công tác đưa K, T2 cùng vật chứng về trụ sở Công an P2, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của K tại số A T, Phường B, Quận E. Qua kiểm tra, không phát hiện và thu giữ được gì.

Mở rộng điều tra, vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phát hiện Trần Văn Hùng M1 đang đứng tại nơi ở, địa chỉ số E P, Phường G, Quận E nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên nền nhà có 01 túi nylon chứa tinh thể không màu, M1 khai là ma túy đá do đối tượng Ngũ Vĩ H bán cho M1. M1 cất giữ để bán cho người khác nên tiến hành đưa M1 cùng vật chứng về trụ sở Công an P3, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của M1, địa chỉ số E P, Phường G, Quận E phát hiện và thu giữ: 02 xe mô tô; 01 túi da màu xanh có quai; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen; 12 viên đạn bằng kim loại màu vàng; các dụng cụ để sử dụng và mua bán ma túy. Tại thời điểm khám xét còn có Nguyễn Thị Ngọc P (là bạn của Trần Văn Hùng M1) chứng kiến sự việc.

Tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, khoảng 13 giờ 30 ngày 18/10/2023, Công an Q phát hiện Ngũ Vĩ H điều khiển xe mô tô biển số 59A3-24432 tại hẻm E P, Phường G, Quận E nên tiến hành mời về trụ sở Công an P3, Quận E làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai vào 01 giờ 00 ngày 17/10/2023, H đến nhà của Trần Văn Hùng M1 tại số E P, Phường G, Quận E để bán cho M1 01 gói ma túy đá với giá 1.250.000 đồng nhưng chưa nhận tiền, sau đó H điều khiển xe mô tô đi về. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N H tại địa chỉ số C H, Phường E, Quận A không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngũ Vĩ H.

Bị can Ngô Anh K, Phạm Thị Như T2 khai: K và T2 là đối tượng nghiện ma túy và quen biết nhau từ đầu tháng 01 năm 2021. Khoảng 15 giờ 00 ngày 17/10/2023, K gọi điện rủ T2 đến nhà K chơi và ăn uống thì T2 đồng ý. Khi cả hai gặp nhau thì K và T2 nảy sinh ý định hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung, K hùn 80.000 đồng, T2 hùn 20.000 đồng, tổng cộng là 100.000

đồng. Sau đó K điện thoại cho Trần Văn H3 M1 (bạn bè quen biết với K từ trước) hỏi mua 100.000 đồng ma túy đá, M1 đồng ý nên K điều khiển xe mô tô biển số 59P1-88286 chở T2 đến nhà của M1 tại số E P, Phường G, Quận E để mua ma túy. Sau khi trả tiền cho M1, K nhận 01 gói ma túy từ M1 cất giấu vào túi quần trước bên phải của K rồi điều khiển xe mô tô biển số 59P1-88286 chở T2 quay về nhà của K. Khi cả hai điều khiển xe mô tô đến trước số A L, Phường B, Quận E thì bị Công an Q kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy như trên. K khai đã mua ma túy của M1 trước đó 01 lần với giá 100.000 đồng và địa điểm giao dịch mua bán ma túy đều tại nhà của M1 tại địa chỉ số E P, Phường G, Quận E. Đối với lần mua ma túy trên, K mua sử dụng một mình T2 không biết.

Bị can Trần Văn Hùng M1 khai: M1 và K là bạn bè quen biết nhau từ tháng 9 năm 2023. Bản thân M1 có sử dụng ma túy, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua ma túy để bán cho người khác kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 ngày 17/10/2023, K liên lạc với M1 hỏi mua 100.000 đồng thì M1 đồng ý và nói K sang nhà M1 tại số E P, Phường G, Quận E để lấy ma túy. Khi gặp nhau, M1 đưa cho K 01 gói ma túy, K trả tiền cho M1 rồi cất số ma túy vào túi quần trước bên phải của K rồi K điều khiển xe mô tô chở T2 ra về. M1 khai số ma túy bán cho K và thu giữ tại nhà của M1 là do M1 mua của Ngũ Vĩ H. Mục đích cất giữ số ma túy trên là để sử dụng và nếu ai mua thì M1 bán lại kiếm lời. Ngoài ra trước đó M1 khai đã bán ma túy cho K thêm 01 lần với giá là 100.000 đồng tại trước nhà số E P, Phường G, Quận E. Đối với 01 cân tiểu ly điện tử và 30 túi nylon, M1 khai các dụng cụ trên dùng để cân đo, phân chia mua bán ma túy. Riêng đối với 20 ống thủy tinh và ống phễu thủy tinh cùng 02 bình bằng nhựa là dụng cụ để M1 sử dụng ma túy. Số tiền thu lợi bất chính của M1 tổng cộng là 300.000 đồng.

Bị can Ngũ Vĩ H khai: H quen là bạn bè quen biết với Trần Văn Hùng M1 từ trước. H biết M1 có sử dụng ma túy. Từ đầu tháng 10 năm 2023. M1 có nhờ H bán ma túy cho M1 để M1 sử dụng và bán lại cho người mua. Khoảng 07 giờ ngày 16/10/2023, M1 liên lạc nhờ H bán cho M1 01 gói ma túy đá, H đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 ngày 16/10/2023 H đi xe mô tô sang khu vực Trần Xuân S1, Quận G (không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp thanh niên (không rõ lai lịch) mua 2.500.000 đồng là 01 gói ma túy đá, mua xong H về lại nhà và lấy gói ma túy đã mua phân thành 02 gói với mục đích 01 gói H để sử dụng cho bản thân (H đã sử dụng hết) 01 gói còn lại thì H bán lại cho M1. Khoảng 01 giờ 00 ngày 17/10/2023, H từ nhà mang theo gói ma túy đá là 01 gói ma túy đá đã phân sẵn đến nhà của M1 tại số E P, Phường G, Quận E để bán cho M1 và báo giá là 1.250.000 đồng, M1 nhận gói ma túy và hẹn sẽ trả tiền sau cho H. Đến khoảng 22 giờ 30 ngày 17/10/2023 H đi xe mô tô biển số 29R3-9599 đến nhà M1 tại số E P, Phường G, Quận E để tìm M1 lấy số tiền 1.250.000 đồng mà M1 nợ H thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, H đã bán ma túy cho M1 khoảng 6 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá giá thấp nhất là 1.000.000đồng/lần, cao nhất là 1.500.000 đồng/lần. H chưa thu tiền thu lợi bất chính.

Qua test nhanh ma túy M1, K, T2, H đều cho kết quả dương tính với ma túy

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Anh K và hình dấu công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1417g (không thấy một bốn một bảy gam), loại Methamphetamine (*số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2266/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành T4*); 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hùng M1 và hình dấu công an P3, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9665g (bảy phẩy chín sáu sáu năm gam), loại Methamphetamine (*số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2267/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành T4*); 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358059080174653/01; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358465092156267/1; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 866996066527039; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 359933094570230; 01 (một) xe gắn máy có số khung: RLCN5VD104Y026024, số máy 5VD126024; 01 xe mô tô biển số 59A3- 24432 có số khung: ME1RG4262K0002594, số máy: G3H7E0084135; 01 (một) xe gắn máy, biển số 59M2-278.58, có số khung: MH1KF4113JK171847, số máy: KF41E1172606; 01 (một) xe gắn máy, số khung: RNAWCH9NA61001022, số máy VZSVM150FMH001022; 01 (một) biển số 53S5-68.68; 01 (một) biển số 59P1-882.86; 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) cân điện tử; 30 (ba mươi) túi nylon bên trong không chứa gì; 20 (hai mươi) ống thủy tinh và ống phễu; 02 (hai) bình sử dụng ma túy; số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 11669/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận như sau: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Anh K và hình dấu công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1417g (không thấy một bốn một bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 11670/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận như sau: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hùng M1 và hình dấu công an P3, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9665g (bảy phẩy chín sáu sáu năm gam), loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 12016/KL – KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng K2 - Công an Thành phố H, kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay, thân súng có chữ số “SMITH & WESSON”, XYL221208757, ký hiệu A1 là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 12 (mười hai) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 5,6x15,6mm, ký hiệu A2 là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,6 mm, thuộc

nhóm vũ khí thể thao, chưa qua sử dụng, thường sử dụng cho một số loại súng thuộc nhóm vũ khí thể thao, các loại súng tự chế có cỡ nòng, buồng chứa đạn phù hợp với loại đạn này và sử dụng được cho đối tượng giám định ký hiệu A1. Phòng K2 Công an Thành phố H không có lưu trữ dấu vết trên đầu đạn, vỏ đạn của loại đạn thể thao trong các vụ án xảy ra trước đây, nên không xác định được khẩu súng gửi giám định mẫu ký hiệu A1 có liên quan đến vụ án nào xảy ra trước đây hay không.

Tại Công văn số 386/C09B ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ C1 trả lời như sau: Phân viện không đủ cơ sở để kết luận các mẫu vật gửi giám định có phải là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy hay không. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định Tư pháp năm 2020 và điểm d Khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, C09B từ chối giám định.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngũ Vĩ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần Văn Hùng M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Ngô Anh K và Phạm Thị Như T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Ngũ Vĩ H và Trần Văn Hùng M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố các bị cáo Ngô Anh K và Phạm Thị Như T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngũ Vĩ H với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn Hùng M1 với mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Anh K với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), ; xử phạt bị cáo Phạm Thị Như T2 với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Như T2 trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố đối với bị cáo T2. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 có ý kiến: Lời trình bày bào chữa của Luật sư nêu không có gì mâu thuẫn với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 và chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ, cũng như điều kiện hoàn cảnh của bị cáo T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo Ngũ Vĩ H đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch, Cơ quan Công an đã bắt quả tang thu giữ chất ma túy mà bị cáo H sử dụng mua bán với khối lượng 8,1082 gam loại Methamphetamine và đã thực hiện việc mua bán ma túy 02 lần trở lên. Ngoài ra, bị cáo H có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Ngũ Vĩ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Văn Hùng M1 đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch, khi Cơ quan Công an bắt quả tang đã thu giữ chất ma túy mà bị cáo M1 sử dụng vào việc mua bán với khối lượng 8,1082 gam, loại Methamphetamine và thực hiện mua bán ma túy 02 lần trở lên. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Hùng M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Ngô Anh K và Phạm Thị Như T2 đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1417 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích

sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, bị cáo H và M1 cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi và bị cáo K và T2 cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Xét đây là vụ án mà các bị cáo H và M1 phạm tội không có đồng phạm, chỉ đơn thuần là mua và bán cho người khác để kiếm lời. Còn bị cáo K và T2 phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, K và T2 hùn tiền để mua ma túy cất giữ nhằm mục đích sử dụng chung.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Văn Hùng M1 và Phạm Thị Như T2 phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T2 mới phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T2 và M1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Ngũ Vĩ H và Trần Văn Hùng M1 phạm tội vì mục đích hưởng lợi, nên xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo K và T2 phạm tội không vì mục đích hưởng lợi và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo K và T2.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Xét bị cáo Trần Văn Hùng M1 bán ma túy cho bị cáo K được hưởng khoản tiền chênh lệch 200.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất

chính nên cần buộc bị cáo M1 nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính nêu trên để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với lời trình bày bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 nêu các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo T2 có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét.

[10] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Ngũ Vĩ H tại khu vực Trần Xuân S1, Quận G, hiện chưa rõ lai lịch, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc P (là bạn của Trần Văn Hùng M1) chứng kiến sự việc khám xét tại nhà của Trần Văn Hùng M1. Việc M1 mua ma túy để sử dụng và bán cho người khác P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 khẩu súng nhả bằng kim loại màu đen và 12 viên đạn bằng kim loại màu vàng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã bàn giao cho Cơ quan An Ninh Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 29/2/2024 Cơ quan An ninh điều tra – Công an Thành phố H đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và điều tra truy xét đối tượng L là đối tượng giao súng và đạn cho M1 cất giữ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các dụng cụ mà bị cáo Trần Văn Hùng M1 dùng để sử dụng ma túy. Qua giám định chưa xác định được là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với M1 về hành vi nêu trên là có căn cứ.

[11] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Anh K và hình dấu công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1417g (không phải một bốn một bảy gam), loại Methamphetamine (số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2266/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành T4); 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hùng M1 và hình dấu công an P3, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9665g (bảy phẩy chín sáu sáu năm gam), loại Methamphetamine (số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2267/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành

T4). Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358059080174653/01; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358465092156267/1; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 866996066527039; 01 (một) điện thoại di động, số I: 359933094570230. Xét đây là tài sản cá nhân của các bị cáo H, M1, K, T2 và đã sử dụng liên lạc mua bán ma túy và mua ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe gắn máy có số khung: RLCN5VD104Y026024, số máy 5VD126024 là o ông Huỳnh Nguyễn Đình H5 đứng tên chủ sở hữu, ông H2 đã bán cho một người khác không rõ lai lịch, bị cáo Ngô Anh K khai đã mua của người đàn ông không rõ lai lịch. Xét chiếc xe trên bị cáo K có được không rõ nguồn gốc và sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) xe mô tô biển số 59A3-24432 có số khung: ME1RG4262K0002594, số máy: G3H7E0084135 do ông Lê Quang B1 đứng tên chủ sở hữu, ông B1 bán lại cho ông Lê Xuân D2, ông D2 bán lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà D đem xe sửa chữa chỗ H và bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy nhưng bà D không biết nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà D.

01 (một) xe gắn máy, biển số 59M2-278.58, có số khung: MH1KF4113JK171847, số máy: KF41E1172606 do ông Lưu Sở M3 đứng tên chủ sở hữu, ông M3 bán lại cho ông Dương Xuân Đ, ông Đ bán lại cho bị cáo Trần Văn Hùng M1 và bị cáo M1 sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) xe gắn máy, số khung: RNAWCH9NA61001022, số máy VZSVM150FMH001022 không có đăng ký cơ quan quản lý nhà nước nên không đủ điều kiện lưu hành nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) biển số 53S5-68.68 có số trùng với số xe của ông Đặng Đình D1 đứng tên chủ sở hữu, hiện không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) biển số 59P1-882.86 có số trùng với số xe của bà Nguyễn Thụy Minh H6 đứng tên chủ sở hữu, bà H6 đã bán chiếc xe có biển số như trên cho ông Nguyễn Thanh Duy T3 và ông T3 sử dụng đã bị mất trộm, hiện chiếc biển số trên không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) cân điện tử; 30 (ba mươi) túi nylon bên trong không chứa gì; 20 (hai mươi) ống thủy tinh và ống phễu; 02 (hai) bình

sử dụng ma túy là vật không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo Trần Văn Hùng M1, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo M1.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i, q Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngũ Vĩ H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

Buộc bị cáo Ngũ Vĩ H nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hùng M1 08 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Buộc bị cáo Trần Văn Hùng M1 nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Anh K 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thị Như T5 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn Hùng M1 nộp tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Anh K và hình dấu công an P2, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1417g (không phải một bốn một bảy gam), loại Methamphetamine (*số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2266/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành T4*); 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hùng M1 và hình dấu công an P3, Quận E (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9665g (bảy phẩy chín sáu sáu năm gam), loại Methamphetamine (*số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 (một) gói niêm phong số 2267/23-Q5. Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ Nguyễn Thành T4*); 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) cân điện tử; 30 (ba mươi) túi nylon bên trong không chứa gì; 20 (hai mươi) ống thủy tinh và ống phễu; 02 (hai) bình sử dụng ma túy; 01 (một) biển số 53S5-68.68; 01 (một) biển số 59P1-882.86.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy, biển số 59M2-278.58, có số khung: MH1KF4113JK171847, số máy: KF41E1172606; 01 (một) xe gắn máy, số khung: RNAWCH9NA61001022, số máy VZSVM150FMH001022; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358059080174653/01; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 358465092156267/1; 01 (một) điện thoại di động, số Imei: 866996066527039; 01 (một) điện thoại di động, số I: 359933094570230.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D: 01 (một) xe mô tô biển số 59A3-24432 có số khung: ME1RG4262K0002594, số máy: G3H7E0084135.

Giao chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe gắn máy có số khung: RLCN5VD104Y026024, số máy 5VD126024 trong thời gian 03 tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hùng M1 số tiền 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061559.00000 của Công an Q tại Kho bạc Nhà nước Q1, do Huỳnh Thanh Viễn P1 nộp ngày 16/4/2024).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**